

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	981	972	963	954
1	B	B	A	D
2	A	D	A	D
3	D	D	A	D
4	B	B	D	C
5	D	B	D	C
6	A	C	C	A
7	B	D	D	B
8	D	D	B	C
9	D	D	D	C
10	D	D	B	D
11	B	D	B	B
12	D	C	A	A
1	ĐSĐĐ	ĐĐĐS	ĐSSĐ	SĐĐS
2	SSĐĐ	SĐSĐ	ĐĐĐS	SĐĐĐ
1	3	2	2	2
2	2	3	3	3
3	2	2	4	2
4	4	4	2	4

PHẦN : TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng phân biệt các hình thức hướng động ở thực vật về tác nhân gây ra vận động, đặc điểm và vai trò của mỗi hình thức.

Hình thức hướng động	Tác nhân gây ra	Đặc điểm	Vai trò
Hướng sáng			
Hướng nước			
Hướng tiếp xúc			

Gợi ý: mỗi ý 0,1 điểm mỗi ô, hoàn thiện đủ 1 điểm

Bảng phân biệt các hình thức hướng động ở thực vật về tác nhân gây ra vận động, đặc điểm và vai trò:

Hình thức hướng động	Tác nhân gây ra	Đặc điểm	Vai trò
Hướng sáng	Ánh sáng	Là phản ứng sinh trưởng của cây đối với ánh sáng: Ngọn thân hoặc cành của cây luôn sinh trưởng hướng đến nguồn ánh sáng (hướng sáng dương).	Đảm bảo cho cây nhận được nhiều ánh sáng cung cấp cho quang hợp.
Hướng nước	Nước	Là một trường hợp đặc biệt của hướng hóa: Rễ cây sinh trưởng hướng đến nguồn nước (hướng nước dương).	Đảm bảo cho cây lấy được đủ lượng nước cần thiết cung cấp cho các hoạt động sống của cây.

Hướng tiếp xúc	Tác động cơ học (tiếp xúc) đến từ một phía.	Là phản ứng sinh trưởng của cây đối với tác động cơ học đến từ một phía; thường gặp ở thực vật thân leo và thân bò.	- Giúp cây leo vươn lên cao để có nhiều không gian và nguồn sáng cho sự sinh trưởng của cây.
-----------------------	---	---	--

Câu 2. Cho biết sự khác nhau giữa tập tính bẩm sinh và tập tính học được theo bảng sau

Tiêu chí	Tập tính bẩm sinh	Tập tính học được
Tính chất		
Tác nhân kích thích		
Số lượng		
Trung ương		
Ví dụ		

Gợi ý: mỗi ý 0,1 mỗi ô

Sự khác nhau giữa tập tính bẩm sinh và tập tính học được:

Tiêu chí	Tập tính bẩm sinh	Tập tính học được
Tính chất	Di truyền, rất bền vững, đặc trưng cho loài.	Không di truyền, dễ mất đi nếu không được củng cố, mang tính đặc trưng cá thể.
Tác nhân kích thích	Tác nhân kích thích thích ứng với thụ thể cảm giác.	Tác nhân kích thích bất kì đối với thụ thể cảm giác.
Số lượng	Số lượng có giới hạn.	Số lượng không giới hạn.
Trung ương	Tuỷ sống, thân não.	Có sự tham gia của vỏ não.
Ví dụ	+ Ví dụ về tập tính bẩm sinh: Éch được kêu sau cơn mưa đầu hạ để gọi bạn tình; Ve sầu non (ấu trùng) sau khi nở sẽ chui xuống đất, khi trưởng thành sẽ chui lên, leo lên cây để lột xác; Gà trống gáy vào mỗi sớm; Gà con khi mới nở có tập tính đi theo vật chuyển động đầu tiên mà chúng nhìn thấy; Cóc nghiêng răng khi trời sắp mưa;...	+ Ví dụ về tập tính học được: Gà con thấy có điều hâu sẽ nhanh chóng trốn vào chỗ gà mẹ; Các con thỏ vừa thay nhau ăn vừa thay nhau canh chừng các loài thú ăn thịt; Rái cá "xây đập nước" để ở; Tập thể dục buổi sáng ở người;...

Câu 3. Những hành vi dưới đây thuộc kiểu học nào? Giải thích.

+ Chó săn bắt được thỏ, chuột,... sẽ mang về cho những người nuôi dạy nó. Khi bắt được một con vật chó sẽ nhận được một phần thưởng từ người nuôi dạy.

+ Một con mèo đang đói, khi nghe tiếng bày bát đĩa lách cách liền chạy ngay xuống phòng ăn.

+ Tinh tinh dùng lá cây múc nước từ suối lên và đưa lên miệng uống.

Gợi ý: hai ý đầu 0,2 điểm, ý cuối 0,1 điểm hoàn thiện 1 điểm

Hành vi	Kiểu học	Giải thích
Chó săn bắt được thỏ, chuột,... sẽ mang về cho những người nuôi dạy nó. Khi bắt được một con vật chó sẽ nhận được một phần thưởng từ người nuôi dạy.	Học liên kết kiểu điều kiện hoá hành động.	Do trong hành vi này, chó liên kết hành động bắt được thỏ, chuột với phần thưởng.
Một con mèo đang đói, khi nghe tiếng bày bát đĩa lách cách liền chạy ngay xuống phòng ăn.	Học liên kết kiểu điều kiện hoá đáp ứng.	Do trong hành vi này, mèo liên kết tiếng bát đĩa với thức ăn.
Tinh tinh dùng lá cây múc nước từ suối lên và đưa lên miệng uống.	Học xã hội.	Do trong hành vi này, tinh tinh học những con khác cách dùng lá cây lấy nước.